

Số: 133 /QĐ-UBND

Minh Tân, ngày 04 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai thực hiện dự toán Thu – Chi ngân sách xã quý II năm 2023
Của xã Minh Tân

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MINH TÂN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ quyết định số 3699/QĐ-UBND ngày 26/12/ 2022 của UBND huyện Nam Sách. Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán Thu- Chi ngân sách xã năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 28/12/ 2022 của Hội đồng nhân dân xã Minh Tân về việc giao chỉ tiêu kế hoạch Thu- Chi ngân sách xã năm 2023;

Theo đề nghị của công chức Tài chính ngân sách xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu thực hiện dự toán Thu – Chi ngân sách xã quý II năm 2023 của xã Minh Tân (Có biểu chi tiết kèm theo).

Thời gian công khai: Từ ngày 04/7/2023 đến ngày 04/8/2023

Địa điểm công khai: Niêm yết tại trụ sở UBND xã và thông báo trên loa truyền thanh của xã;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng - Thống kê, công chức Tài chính ngân sách xã chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính huyện (Để BC);
- Lãnh đạo UBND – TT. HĐND xã;
- Đài truyền thanh xã;
- Lưu: VT.



Nguyễn Khắc Hưng

Số: 83 /CV-UBND

Minh Tân, ngày 04 tháng 07 năm 2023

V/v công bố công khai số liệu
và thuyết minh tình hình thực
hiện dự toán ngân sách quý II
năm 2023

Kính gửi:

- Đảng uỷ xã;
- Các hội, đoàn thể xã;
- Trưởng các thôn trên địa bàn xã.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 04/7/2023 của UBND xã Minh Tân về việc công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý II năm 2023,

Ủy ban nhân dân xã Minh Tân thực hiện thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý II năm 2023 trên Cổng thông tin điện tử của xã: <http://minhtan.namsach.haiduong.gov.vn>.

Đề nghị Đảng uỷ xã; các hội, đoàn thể xã; trưởng các thôn trên địa bàn xã tra cứu số liệu tại Cổng thông tin điện tử của xã nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



Nguyễn Khắc Hưng

Minh Tân, ngày 14 tháng 7 năm 2023

THUYẾT MINH

Tình hình thực hiện Dự toán Thu - Chi ngân sách xã Quý II năm 2023

Căn cứ thảo luận dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2023 và Quyết định giao dự toán số 3699 /QĐ-UBND ngày 26/ 12 /2022 của UBND huyện Nam Sách về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế -xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023;

Thực hiện dự toán thu chi NSX năm 2023 đã được Phê duyệt tại kỳ họp thứ tư HĐND xã khoá XXII

UBND xã – Công chức Tài chính ngân sách xã báo cáo thực hiện kết quả Thu, Chi Ngân sách xã Quý II năm 2023 cụ thể như sau:

I- Về Thu - Chi ngân sách

-Tổng thu ngân sách Quý II năm 2023 tại kho bạc đến ngày 30/6/2023 là: 5.620.201 triệu đồng đạt tỷ lệ 45,39 % kế hoạch.

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện, Lũy kế từ đầu năm	So sánh thực hiện từ đầu năm với dự toán năm (%)
	Tổng số thu ngân sách xã	12.299.798	5.620.201	45,39
A	Thu ngân sách xã đã qua Kho bạc	12.299.798	5.620.201	45,39
I	Các khoản thu 100%	127.000	29.181	22,98
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	4.695.200	681.622	14,52
III	Thu chuyển nguồn	2.697.998	2.697.998	100
IV	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.861.756	2.211.400	45,49

II- Về chi ngân sách

-Tổng chi ngân sách Quý II năm 2023 tại kho bạc đến ngày 30/6/2023 là 3.246.315 đồng đạt tỷ lệ 26,22 % kế hoạch.

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện, Lũy kế từ đầu năm	So sánh thực hiện từ đầu năm với dự toán năm (%)
	Tổng chi ngân sách xã	12.381.954	3.246.315	26,22
A	Chi ngân sách xã đã qua Kho bạc	12.381.954	3.246.315	26,22
I	Chi đầu tư phát triển (1)	6.875.031	1.264.697	18,40
II	Chi thường xuyên	4.753.953	1.981.618	41,68
III	Dự phòng	752.970		0
1	Chi dự phòng	30,000		0
2	Tiết kiệm chi TX năm 2020+2021+2022	111,400		
3	Tiết kiệm chi thường xuyên năm 2023	65,400		
4	Nguồn cải cách tiền lương	546,170		

Nhận xét ưu khuyết điểm của việc thu chi ngân sách

* Về thu ngân sách xã Quý II năm 2023;

- UBND xã, Công chức Tài chính xã thực hiện nghiêm túc Luật kế toán ngân sách xã hạch toán thu, chi đúng luật ngân sách nhà nước, sử dụng, thu ngân sách tại xã được thu nộp vào ngân sách xã đúng quy định;

- Các khoản thu thường xuyên đều đạt kế hoạch đề ra là có sự lãnh đạo chỉ đạo, chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo, Công chức tài chính NSX, đôn đốc các nguồn thu, thu đúng thu đủ, nên việc thu trong Quý II năm 2023 đã thực hiện tốt.

* Về chi ngân sách

- Các khoản chi theo chế độ như lương, phụ cấp, các khoản tăng lương phụ cấp theo chế độ được thanh toán kịp thời đầy đủ đúng chế độ không để nợ lương, phụ cấp cán bộ;

- Các khoản chi thường xuyên cho các ngành đoàn thể hoạt động theo kế hoạch đã được HĐND - UBND xã và cấp có thẩm quyền phê duyệt được thanh toán kịp thời đầy đủ đảm bảo kế hoạch, đúng chế độ quy định;

Trên đây là Thuyết minh về việc thực hiện Dự toán Thu – Chi NSX quý II năm 2023 của UBND xã. năm 2023. Để các đồng chí lãnh đạo và các cơ quan ban ngành nắm được và đã được công khai theo quy định ./

TM.UBND XÃ MINH TÂN

Chủ tịch

Nguyễn Khắc Hưng

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2023

(Kèm theo quyết định số 133 /QĐ-UBND ngày 04 /7/2023 của UBND xã Minh Tân)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng	So sánh (%)
A	B	I	2	3=2/I
I	Tổng số thu	12,381,954	5,620,201	45.39
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	127,000	29,181	22.98
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	4,695,200	681,622	14.52
3	Thu bổ sung	4,861,756	2,211,400	45.49
	- Bổ sung cân đối	4,379,600	1,811,400	41.36
	- Bổ sung có mục tiêu	482,156	400,000	82.96
4	Thu chuyển nguồn	2,697,998	2,697,998	100.00
II	Tổng số chi	12,381,954	3,246,315	26.22
1	Chi đầu tư phát triển	6,875,031	1,264,697	18.40
2	Chi thường xuyên	4,753,953	1,981,618	41.68
3	Chi dự phòng	30,000		
4	Tiết kiệm chi TX năm 2020+2021+2022	111,400		
5	Tiết kiệm chi thường xuyên năm 2023	65,400		
6	Nguồn cải cách tiền lương	546,170		

NGƯỜI LẬP

Trịnh Xuân Điệp

TM. UBND XÃ MINH TÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Khắc Hưng

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2023

(Kèm theo quyết định số 133 /QĐ-UBND ngày 04 / 7 /2023 của UBND xã Minh Tân)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		THỰC HIỆN QUÝ		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	TỔNG THU	12,381,954	12,381,954	5,620,201	5,620,201	45.39	45.39
I	Các khoản thu 100%	127,000	127,000	29,181	29,181	22.98	22.98
1	Phí, lệ phí	27,000	27,000	12,084	12,084	44.76	44.76
2	Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác	80,000	80,000	12,596	12,596	15.75	15.75
3	Thu hỗ trợ Nhà nước thu hồi đất theo quy định (Hỗ trợ đất công điền UBND xã, GPMB XD khu đô thị Bắc cầu Hàn)						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Đóng góp chùa nhân dân theo quy định						
6	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
5	Thu khác	20,000	20,000	4,501	4,501	22.51	22.51
II	Các khoản thu phân chia theo tỉ lệ phần trăm (%)	4,695,200	4,695,200	681,622	681,622	14.52	14.52
1	Các khoản thu phân chia	172,000	172,000	21,555	21,555	12.53	12.53
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	10,000	10,000	60	60	0.60	0.60
	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	2,000	2,000	3,600	3,600	180.00	180.00
	Lệ phí trước bạ nhà, đất	160,000	160,000	17,895	17,895	11.18	11.18
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	4,523,200	4,523,200	660,067	660,067	14.59	14.59
	Thuế giá trị gia tăng	15,200	15,200	13,386	13,386	88.07	88.07
	Thuế thu nhập cá nhân	8,000	8,000	11,494	11,494	143.68	143.68
	Thu tiền sử dụng đất	4,500,000	4,500,000	635,187	635,187	14.12	14.12

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		THỰC HIỆN QUÝ		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	2,697,998	2,697,998	2,697,998	2,697,998		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4,861,756	4,861,756	2,211,400	2,211,400	45.49	45.49
	Thu bổ sung cân đối ngân sách	4,379,600	4,379,600	1,811,400	1,811,400	41.36	41.36
	Thu bổ sung có mục tiêu	482,156	482,156	400,000	400,000	82.96	82.96

NGƯỜI LẬP

[Signature]

Trịnh Xuân Điệp

TM. UBND XÃ MINH TÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Khắc Hưng

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2023
(Kèm theo quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 04/7/2023 của UBND xã Minh Tân)

Biên số 115/CK TC-SSNN

Đơn vị: 1.000 đồng

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	XDCB	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	12,381,954	6,875,031	5,506,923	3,246,315	1,264,697	1,981,618	26.22	18.40	35.98
	Trong đó:									
1	Chi Giáo dục	1,180,239	1,165,359	14,880	487,647	484,266	3,381	41.32	41.56	22.72
2	Chi ứng dụng, CGCN									
3	Chi y tế	455,366	443,366	12,000	426,185	426,185		93.59	96.12	
4	Chi văn hoá, thông tin	21,300		21,300	14,655		14,655	68.80		68.80
5	Chi phát thanh, truyền thanh	40,844		40,844	21,319		21,319	52.20		52.20
6	Chi thể dục thể thao	36,259	16,759	19,500	6,395		6,395	17.64	46.22	32.79
7	Chi bảo vệ môi trường	223,578	151,822	71,756	60,896		60,896	27.24	67.91	84.87
8	Chi các hoạt động kinh tế (GT)	4,884,715	4,838,415	46,300	116,430	94,936	21,494	2.38	1.96	46.42
9	Chi dân quân tự vệ	267,025		267,025	174,865		174,865	65.49		65.49
10	Chi an ninh trật tự	214,449		214,449	116,622		116,622	54.38		54.38
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4,050,036	259,310	3,790,726	1,713,592	259,310	1,454,282	42.31	6.40	38.36
12	Chi công tác xã hội	235,173		235,173	97,492		97,492	41.46		41.46
13	Chi khác	20,000		20,000	10,217		10,217	51.09		51.09
14	Dự phòng ngân sách xã	30,000		30,000						
15	Tiết kiệm chi thường xuyên năm 2023	65,400		65,400						
16	Tiết kiệm chi TX năm 2020+2021+2022	111,400		111,400						
17	70% tăng thu 2019+2020+2021+2022 CCTL	546,170		546,170						

NGƯỜI LẬP

Trịnh Xuân Điệp

TM. UBND XÃ MINH TÂN

CHỦ TỊCH

Nguyễn Khắc Hưng